

Số: 03/2023/QĐCNHGT-DS

L, ngày 21 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Nguyễn Văn H, ông Bùi Văn D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “Tranh chấp về quyền được nhận tiền bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất”, đề ngày 09/11/2023 của ông Nguyễn Văn H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây;

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959,

Địa chỉ: Thôn TL, xã PT, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Người bị kiện: Ông Bùi Văn D, sinh năm 1961;

Nơi cư trú: Thôn TL, xã PT, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 12 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 12 năm 2023, cụ thể như sau:

Ông Bùi Văn D và ông Nguyễn Văn H cùng thống nhất số tiền 6.000.000đồng (sáu triệu đồng) là số tiền đền bù tại thửa đất nông nghiệp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0566665 mang tên Nguyễn Văn H do Lữ đoàn 139 đền bù năm 2008 là của ông Nguyễn Văn H.

Ông Bùi Văn D nhất trí trả lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền 6.000.000đồng (sáu triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện L;
- THADS huyện L;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Thái Hùng Dũng